

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính của
Ngành Thông tin và Truyền thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính của ngành Thông tin và Truyền thông áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

- Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang;

- Quyết định số 1167/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt Danh mục tên thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Hệ thống VNPT-Ioffice;
- Lưu: VT, KSTTHC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I	Lĩnh vực: Báo chí (8TTHC)				
1	Cấp giấy phép xuất bản bản tin	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san. - Quyết định số 02/QĐ-BTTTT ngày 05/01/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật báo chí số 103/2016/QH13 ngày 05/4/2016; - Thông tư số 48/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn việc cấp giấy phép hoạt động báo in và báo điện tử, xuất bản thêm ấn phẩm, mở chuyên trang của báo điện tử, xuất bản phụ trương, xuất bản bản tin, xuất bản đặc san. - Quyết định số 02/QĐ-BTTTT ngày 05/01/2017 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ thủ tục hành chính bị hủy bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			Giang, tỉnh Hà Giang		hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	Phát hành thông cáo báo chí	24 tiếng đồng hồ, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 29-LCT/HĐNN8 ngày 28/12/1989; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999; - Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí; - Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/ NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 21/2011/TT-BTTTT ngày 13/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 13/2011/TT-BTTTT ngày 31/12/2008 hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí. - Quyết định số 777/QĐ-BTTTT ngày 10/ 06/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
4	Cho phép họp	02 ngày làm việc kể	Trung tâm	0	- Luật Báo chí số 29-LCT/HĐNN8 ngày 28/12/1989;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	báo (nước ngoài)	từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999; - Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí; - Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/ NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 777/QĐ-BTTTT ngày 10/ 06/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
5	Cho phép hợp báo (trong nước)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với cơ quan đại diện nước ngoài, cơ quan nước ngoài, cá nhân người nước ngoài: sau 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản; - Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước: sau 06 giờ kể 	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 29-LCT/HĐNN8 ngày 28/12/1989; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999; - Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; - Quyết định số 1135/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2009 của Bộ TT&TT về việc công bố bộ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		từ khi nhận được văn bản.	Giang		
6	Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của Địa phương (nước ngoài)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 29-LCT/HĐNN8 ngày 28/12/1989; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999; - Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí; - Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/ NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam. - Quyết định số 777/QĐ-BTTTT ngày 10/ 06/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông
7	Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Báo chí số 29-LCT/HĐNN8 ngày 28/12/1989; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999; - Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; - Thông tư số 13/2008/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chí		Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<p>2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí;</p> <p>- Thông tư số 21/2011/TT-BTTTT ngày 13/7/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 13/2008/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn việc thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí</p> <p>- Quyết định số 1135/QĐ-BTTTT ngày 14/8/2009 của Bộ TT&TT về việc công bố bộ TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p>
8	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<p>- Luật Báo chí số 29-LCT/HDNN8 ngày 28/12/1989;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí số 12/1999/QH10 ngày 12/6/1999;</p> <p>- Nghị định 51/2002/NĐ-CP ngày 26/4/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí;</p> <p>- Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 04/2014/TT-BTTTT ngày 19/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 88/2012/ NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Quyết định số 777/QĐ-BTTTT ngày 10/ 06/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố TTHC</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
II. Lĩnh vực: Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử (13 TTHC)					
1	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng	Thực hiện ngay	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT, ngày 19/8/2014, Thông tư Quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội. - Quyết định số 1386/QĐ-BTTTT ngày 29/ 9/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố TTHC mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung và TTHC bị hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
4	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
5	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	điện tử tổng hợp		Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
6	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. - Quyết định số 1049/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2016 của Bộ TT&TT về việc công bố Thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
7	Sửa đổi, bổ sung	10 ngày làm việc,	Trung tâm	0	- Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<p>về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; - Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định các biểu mẫu Tờ khai đăng ký, Đơn đề nghị cấp Giấy phép, Giấy Chứng nhận, Giấy phép và Báo cáo nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình. - Quyết định số 1049/QĐ-BTTTT ngày 17/6/2016 của Bộ TT&TT về việc công bố Thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					Bộ Thông tin và Truyền thông
9	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
10	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên				
11	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
12	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
13	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên		đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.
III.	Lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành (15 TTHC)				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Cấp giấy phép hoạt động in	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-Cp ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Cấp lại giấy phép hoạt động in	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
3	Cấp giấy phép chế bản, in, gia công sau in cho nước ngoài	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-Cp ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
4	Đăng ký hoạt động cơ sở in	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-Cp ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
5	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-Cp ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			Giang		bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
6	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-Cp ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
7	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-Cp ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
8	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	phẩm		Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Quyết định số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
9	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Quyết định số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
10	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn	- Tài liệu in trên giấy: 15.000 đồng/trang quy chuẩn; - Tài liệu điện tử	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	dưới dạng đọc: 6.000 đồng/phút; - Tài liệu điện tử dưới dạng nghe, nhìn: 27.000 đồng/phút.	- Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh. - Quyết định số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
11	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	50.000 đồng	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản - Thông tư số 214/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung tài liệu không kinh doanh để cấp giấy phép xuất bản, lệ phí cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					không kinh doanh và lệ phí đăng ký nhập khẩu xuất bán phẩm để kinh doanh. - Quyết định số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
12	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Quyết định số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
13	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi,	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Quyết định số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
14	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Quyết định số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
15	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Giang số 519 đường Nguyễn Trãi, Tổ 05, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản; - Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29/12/2014 của Bộ TTTT Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản. - Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			Giang, tỉnh Hà Giang		số 439/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
IV Lĩnh vực: Bưu chính (6 TTHC)					
1	Cấp giấy phép bưu chính	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	10.750.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính - Quyết định số 4268/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2015, Quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính - Quyết định số 4268/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2015, Quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					Thông tin và Truyền thông
3	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công, địa chỉ: Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính - Quyết định số 4268/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2015, Quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
4	Cấp lại Giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công, địa chỉ: Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính - Quyết định số 4268/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2015, Quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	Trung tâm Hành chính công, địa chỉ:	1.000.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chính	sơ hợp lệ.	Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.		<p>phù quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính</p> <p>- Quyết định số 4268/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2015, Quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông</p>
6	Cấp lại văn bản Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công, địa chỉ: Số 519, đường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.	0	<p>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính</p> <p>- Quyết định số 4268/QĐ-BTTTT ngày 28 tháng 12 năm 2015, Quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông</p>
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN				
I	Lĩnh vực: Xuất bản, In và Phát hành (2 TTHC)				
1	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy (cấp huyện)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	0	<p>- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;</p> <p>- Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều,</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			quyết TTHC cấp huyện		khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-Cp ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
2	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	0	- Luật Xuất bản 19/2012/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in; - Thông tư số 03/2015/TT-BTTTT ngày 06/3/2015 của Bộ TTTT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều, khoản Nghị định số 60/2014/NĐ-CP. - Quyết định số 540/QĐ-BTTTT ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Thông tin và Truyền thông.
II Lĩnh vực: Viễn Thông và Internet (4 TTHC)					
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 200.000 đồng/ lần. - Phí thẩm định: Tại khu vực thành phố thuộc tỉnh: + Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp:	- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; - Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng. - Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định kinh doanh có điều kiện và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bằng 50% mức thu tại khu vực thành phố trực thuộc tỉnh.</p>	<p>chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10 /2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>- Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Hà Giang Ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 200.000 đồng/ lần.</p> <p>- Phí thẩm định:</p> <p>Tại khu vực thành phố thuộc tỉnh:</p> <p>+ Đối với chủ thể</p>	<p>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</p> <p>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định kinh doanh có điều kiện và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bằng 50% mức thu tại khu vực thành phố trực thuộc tỉnh.</p>	<p>- Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10 /2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sơ Giao dịch hàng hoá.</p> <p>- Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Hà Giang Ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 200.000 đồng/ lần.</p> <p>- Phí thẩm định: Tại khu vực thành phố thuộc tỉnh:</p>	<p>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</p> <p>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				<p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định kinh doanh có điều kiện và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bằng 50% mức thu tại khu vực thành phố trực thuộc tỉnh.</p>	<p>mạng.</p> <p>- Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10 /2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p> <p>- Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Hà Giang Ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p>
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh: 200.000 đồng/ lần.</p> <p>- Phí thẩm định: Tại khu vực thành phố thuộc tỉnh:</p>	<p>- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;</p> <p>- Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	cộng		cấp huyện	<p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức, doanh nghiệp: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>+ Đối với chủ thể kinh doanh là hộ kinh doanh, cá nhân: 400.000 đồng/ điểm kinh doanh/ lần thẩm định.</p> <p>Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định kinh doanh có điều kiện và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh bằng 50% mức thu tại khu vực thành phố trực thuộc tỉnh.</p>	<p>quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.</p> <p>- Quyết định số 416/QĐ-BTTTT ngày 26/3/ 2018 của Bộ TT&TT về việc công bố thủ tục hành chính mới/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>- Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND, ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh Hà Giang Ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10 /2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hoá.</p>